

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1079~~/BKHDĐT-TH

V/v tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 25/NQ-CP và tình hình KTXH tháng 02 năm 2025

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 02 năm 2025



Kính gửi: - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, để chuẩn bị tài liệu báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ dưới đây:

1. Về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình: (i) Xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hằng tháng, hằng quý theo quy định tại điểm b, mục 1 Nghị quyết số 25/NQ-CP; (ii) Các địa phương báo cáo việc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương theo quy định tại mục 2 Nghị quyết số 25/NQ-CP; (iii) tình hình thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng.

2. Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2025

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì; báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực trong tháng 02 năm 2025, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, diễn biến mới phát sinh trong tháng 02 và đề xuất, kiến nghị giải pháp cần triển khai thực hiện trong các tháng tiếp theo. Trong đó, lưu ý thực hiện một số nội dung sau đây:

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (bao gồm sản xuất các sản phẩm chủ yếu) và phát triển các ngành, lĩnh vực trong tháng 02 năm 2025, trong đó: (i) đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong tháng 02 năm 2025, so sánh với cùng kỳ các năm trước; (ii) tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2025; (iii) dự báo tình hình ngành, lĩnh vực phụ trách, từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp cần thực hiện.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung phân tích, dự báo: diễn biến điều hành chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương và giải pháp ứng phó trong nước; việc điều hành ổn định thị trường ngoại hối, tỷ giá phù hợp với diễn biến thị trường; các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp; công tác triển khai các gói tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ ngành lâm sản, thủy sản, các giải pháp khơi thông gói tín dụng phát triển nhà ở xã hội; tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống ngân hàng; tình hình giá vàng, thị trường vàng trong nước, đề xuất các giải pháp có liên quan; việc thực hiện công khai mặt bằng lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại; tình hình xử lý các ngân hàng yếu kém, ngân hàng kiểm soát đặc biệt; tình hình triển khai quy định về xác thực sinh trắc học; tình hình và dự kiến triển khai công tác tín dụng các tháng đầu năm 2024.

- Bộ Tài chính phân tích, đánh giá: tình hình thu - chi ngân sách nhà nước; việc xây dựng, triển khai chính sách thuế, phí,... hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế; việc phát hành, đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 02 năm 2025, tình hình thị trường trái phiếu, chứng khoán, tình hình hoạt động của sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; tình hình triển khai quy định về tiết kiệm chi thường xuyên.

- Bộ Công Thương phân tích, đánh giá: việc quản lý, phân phối bán lẻ; bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước; tình hình hoạt động của các nhà máy điện, đảm bảo nguồn điện trong nước; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường trọng điểm, thị trường mới; tình hình đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại; tình hình sản xuất công nghiệp (nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo); công tác bảo đảm hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước; công tác quản lý thị trường, tình hình xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; triển khai các chương trình bình ổn giá; tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Quy

hoạch điện VIII; tình hình thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện; tình hình thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp.

- Bộ Giao thông vận tải phân tích, đánh giá, dự báo: (i) tình hình thực hiện các dự án giao thông trọng điểm; (ii) việc bảo đảm hoạt động của hệ thống đăng kiểm trên cả nước; (iii) đánh giá tình hình nguồn cung, giá vật liệu xây dựng, việc thực hiện thử nghiệm sử dụng cát biển làm vật liệu đắp nền đường và tác động đến việc triển khai kế hoạch đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án quan trọng quốc gia; (iv) giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hàng không duy trì đường bay, số máy bay thương mại, hạn chế ảnh hưởng đến giá vé, việc di chuyển của người dân và phát triển du lịch trong nước; (v) việc quản lý giá vé máy bay; (vi) tình hình chỉ đạo, hướng dẫn công tác vận chuyển hành khách, hàng hóa bảo đảm thuận lợi, an toàn cho người dân.

- Bộ Xây dựng phân tích, đánh giá khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hành chính trong triển khai các dự án nhà ở xã hội, việc tiếp cận nhà ở xã hội của người dân; tình hình triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/02/2023 của Chính phủ; tình hình xử lý, tháo gỡ khó khăn liên quan đến quy định phòng cháy chữa cháy; tình hình tháo gỡ khó khăn tại các dự án bất động sản, xây dựng theo kết luận thanh tra, bản án; tình hình thực hiện chỉ tiêu về nhà ở xã hội.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực trong nước; công tác phòng chống mưa, bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp; diễn biến thị trường gạo khu vực, thế giới, tình hình sản xuất, sản lượng lúa gạo trong năm để cân đối phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; tình hình triển khai các giải pháp về chống khai thác IUU; tình hình thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thực vật.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình sạt lở đất, bờ sông, bờ biển và lũ quét; các giải pháp phòng, chống hạn hán trong mùa khô; các vấn đề về quản lý tài nguyên, môi trường, ô nhiễm môi trường; tình hình thực hiện công tác đảm bảo cung ứng đủ vật liệu xây dựng phục vụ các công trình giao thông trọng điểm.

- Bộ Y tế báo cáo tình hình triển khai đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh bảo đảm nguồn cung trong nước;

công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; việc tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm cung ứng vaccine cho chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới công tác phát hành sách giáo khoa.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình việc làm, thị trường lao động, nhất là tại các địa bàn công nghiệp trọng điểm, nhóm ngành thâm dụng lao động...; các giải pháp kết nối cung - cầu, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm, các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội; kết quả triển khai công tác hỗ trợ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng bị cắt giảm lao động, người nghèo, người chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ....

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch, thu hút khách du lịch trong nước, quốc tế, giải pháp thúc đẩy du lịch; việc quản lý giá dịch vụ du lịch tại các địa phương; tiến độ triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa; các giải pháp thu hút khách du lịch quốc tế.

- Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tình hình đảm bảo an toàn thông tin.

- Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện cải cách, sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy.

- Bộ Công an báo cáo việc triển khai tháo gỡ vướng mắc về quy định phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống tội phạm, lừa đảo...; tình hình triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; công tác kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy; tình hình triển khai công tác phòng ngừa gia tăng tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Bộ Quốc phòng báo cáo tình hình, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới; kiểm soát hàng hóa qua khu vực biên giới, phòng chống buôn lậu qua khu vực biên giới, người nhập cảnh trái phép.

- Bộ Ngoại giao phân tích, dự báo tình hình, chính sách của các nước và tác động đến Việt Nam; chính sách đối ngoại về kinh tế, chính trị và giải pháp ứng phó phù hợp; công tác bảo hộ, cứu trợ công dân.

3. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các bộ, ngành và địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo bằng văn bản và qua thư điện tử¹: thktxh@mpi.gov.vn, nthao@mpi.gov.vn chậm nhất trong ngày 25 tháng 02 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Vụ KTĐPLT (để tổng hợp báo cáo các địa phương); Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyên đổi số (để đăng tải lên hệ thống thông tin);
- Lưu: VT, Vụ TH

T.04



Trần Quốc Phương

¹ Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bổ sung [Tên bộ, cơ quan trung ương, địa phương] tại phần tiêu đề của thư điện tử.

DANH SÁCH BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

TT	Bộ, ngành trung ương và địa phương	Số lượng
	TỔNG SỐ	94
I	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	31
1	Văn phòng Chính phủ	1
2	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	1
3	Bộ Quốc phòng	1
4	Bộ Công an	1
5	Bộ Ngoại giao	1
6	Bộ Tư pháp	1
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1
8	Bộ Tài chính	1
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
10	Bộ Công thương	1
11	Bộ Giao thông vận tải	1
12	Bộ Xây dựng	1
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	1
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	1
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1
16	Bộ Y tế	1
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
18	Bộ Nội vụ	1
19	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1
21	Thanh tra Chính phủ	1
22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1
23	Ủy ban dân tộc	1
24	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1
25	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	1
26	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1
27	Thông tấn xã Việt Nam	1
28	Đài tiếng nói Việt Nam	1
29	Đài Truyền hình Việt Nam	1
30	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	1
31	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	1
II	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	63